

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày: 09-7-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Mai -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đồng Anh K (tên gọi khác: C), sinh năm: 1994 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở: ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Duy L và bà Nguyễn Thị Hoàng T; vợ và con: Chưa có; Bị cáo là con đầu trong gia đình có hai anh em; tiền án: không; tiền sự: Ngày 16-6-2016 UBND xã L, huyện Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng (kể từ ngày 16-6-2016 đến ngày 10-9-2016) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 12-5-2011 UBND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đưa vào TGD, CSGD 24 tháng theo Quyết định số 757/QĐ (ngày 30-3-2012 chấp hành xong);

ngày 17-3-2014 UBND xã L, huyện Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 06 tháng về hành vi hủy hoại tài sản; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-3-2018, đến ngày 11-6-2018 bị bắt tạm giam, “có mặt”.

2. Nguyễn Minh C (tên gọi khác: Tý C), sinh năm: 1998 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị S; vợ và con: Chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án: không; tiền sự: Ngày 19-10-2016 UBND thị trấn Đ, huyện Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn trong thời hạn 03 tháng (kể từ ngày 19-10-2016 đến ngày 19-01-2017) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 24-3-2016 bị Công an huyện Đất Đỏ xử phạt số tiền 750.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay chưa nộp phạt; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-3-2018 đến nay, “có mặt”.

3. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Tý T), sinh năm: 1995 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị C; vợ và con: Chưa có; Bị cáo là con út trong gia đình có hai anh em; tiền án: không; tiền sự: Ngày 10-3-2016 UBND thị trấn Đ, huyện Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn trong thời hạn 03 tháng (kể từ ngày 10-3-2016 đến ngày 10-6-2016) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 07-6-2010 UBND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đưa vào TGD, CSGD 24 tháng theo Quyết định số 1370/QĐ (ngày 30-3-2012 chấp hành xong), ngày 26-11-2012 UBND huyện Đất Đỏ áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi hủy hoại tài sản theo Quyết định số 3019/QĐ, ngày 05-02-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 10 tháng tù về tội cố ý gây thương tích (chấp hành xong ngày 24-9-2015); bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-3-2018, đến ngày 05-7-2018 bị bắt tạm giam, “có mặt”.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1964, “vắng mặt”

2. Ông Mai Quốc H, sinh năm: 1978, “vắng mặt”

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1998, “có mặt”

Cùng nơi cư trú: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Văn T, sinh năm: 1992, “vắng mặt”

2. Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1964, “vắng mặt”

Cùng nơi cư trú: khu phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Ông Trần Văn Th, sinh năm: 1962, “có mặt”

Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

4. Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1985, “vắng mặt”

5. Ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1976, “vắng mặt”

Cùng nơi cư trú: khu phố 2, phường T, thành phố R, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

6. Ông Nhan Thái S, sinh năm: 1981, “vắng mặt”

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 27-01-2018 tại nhà Nguyễn Minh C thuộc khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, K rủ T và C đi trộm cắp tài sản, được sự đồng ý của T và C nên cả ba cùng đi bộ đến khu vực khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ thì phát hiện nhà bà Nguyễn Thị B không có người trông coi nên đi vào phái sau ngôi nhà tìm cách trộm cắp. C và T kéo cửa để K chui vào trong nhà mở chốt cửa cho cả ba cùng vào nhà để lục tìm tài sản và lấy các tài sản gồm: 01 (một) tượng phật quan âm, 02 (hai) chân nến bằng gỗ, 01 (một) đế kê bát hương và 01 (một) khánh thờ bằng gỗ mang về nhà C cất giấu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày cả ba tiếp tục đi bộ đến nhà ông Mai Quốc H thuộc khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ thấy nhà không có người, cửa chính không khóa mà chỉ cài chốt sơ sài nên cả ba vào phá cửa, sau đó C và K vào bên trong tìm kiếm tài sản, còn T đứng bên ngoài canh giới. C và K đã lấy 02 (hai) bộ lư hương bằng đồng (gồm 04 chân nến bằng đồng và 02 lư hương bằng đồng), sau đó mang về nhà C cất giấu.

Tài sản chiếm đoạt của bà B, C đem bán cho ông Trần Văn T với giá 700.000đồng nhưng mới trả được 500.000đồng. Tài sản chiếm đoạt của ông H, C đem bán cho 02 người là ông Hoàng Văn T với giá 1.000.000đồng, số tiền này C tiêu xài hết và bán cho ông Trần Văn Th với giá 700.000đồng, số tiền này C, K và T đã chia nhau tiêu xài hết. Sau đó, T và K gặp ông Th chuộc lại và bán cho bà Phạm Thị L thuộc phường T, thành phố R với giá 1.100.000đồng và cũng đã tiêu xài hết.

Ngoài hành vi cùng C và T trộm cắp tài sản nêu trên, K còn thực hiện 01 vụ trộm cắp khác, cụ thể vào khoảng 4 giờ một ngày cuối tháng 12-2017, K phát hiện nhà bà Nguyễn Thị L thuộc khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ mở cửa nên đi vào trong nhà tìm và lấy 01 (một) chiếc điện thoại hiệu OPPO màu hồng để trên giường đang sạc pin sau đó được C chở K về. Việc K lấy trộm điện thoại của bà L, C không biết. Sau đó, K mang bán cho cửa hàng điện thoại di động Minh Nhật do anh Nhan Thái S làm chủ với giá 1.200.000đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ làm việc với ông Trần Văn Đ (là cha ruột của Trần Văn T) và thu giữ của ông Đ gồm: 01 (một) tượng phật quan âm màu vàng có chiều cao 29cm, chiều rộng 15cm bằng nhựa, bàn tay bị gãy không còn nguyên vẹn; 02 (hai) chân nến bằng gỗ chiều cao 61cm; 01 (một) đế kê bát hương chiều cao 18cm, rộng 15cm, dài 45cm và 01 (một) khánh thờ (bài vị) bằng gỗ chiều rộng 46cm, chiều cao 75cm; Thu giữ của ông Hoàng Văn T 01 (một) bộ lư hương bằng đồng (gồm 01 lư hương chiều cao 56cm và 02 chân đèn cao 40cm); Thu giữ của bà Phạm Thị L 01 (một) bộ lư hương bằng đồng (gồm 01 lư hương chiều cao 50cm và 02 chân đèn cao 37cm).

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KLĐGTS-HĐĐG ngày 06-02-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đất Đỏ kết luận: 02 (hai) chân nến bằng kim loại, màu vàng có chiều cao 40cm; 02 (hai) chân nến bằng kim loại, màu vàng có chiều cao 37cm; 01 (một) lư hương bằng kim loại, màu vàng có dạng hình trụ tròn có chiều cao 50cm, chiều rộng 38cm và 01 (một) lư hương bằng kim loại, màu vàng không rõ hình dạng có chiều cao 56cm, chiều rộng 37cm, có tổng giá trị 22.000.000đồng (BL 24).

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KLĐGTS-HĐĐG ngày 06-02-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đất Đỏ kết luận:

- 01 (một) tượng phật quan âm màu vàng có chiều cao 29cm, chiều rộng 15cm bằng nhựa, bàn tay bị gãy không còn nguyên vẹn, do đó không còn giá trị trao đổi trên thị trường, Hội đồng thống nhất không định giá.

- 02 (hai) chân nến bằng gỗ, màu nâu có chiều cao 61cm; 01 (một) đế kê bát hương bằng gỗ, màu nâu có dạng hộp chữ nhật có chiều cao 18cm, chiều rộng 15cm, chiều dài 45cm và 01 (một) bài vị bằng gỗ có chiều rộng 46cm, chiều cao 75cm, trị giá 5.000.000đồng (BL 25).

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KLĐGTS-HĐĐG ngày 06-02-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đất Đỏ kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu trắng - hồng trị giá 2.100.000đồng (BL 26).

Quá trình điều tra, K và C còn khai nhận khoảng cuối tháng 12-2017 tại Công viên Nguyễn Thị Hoa thuộc khu phố Thanh Bình, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, K và C cướp giật 01 (một) điện thoại hiệu SAMSUNG V PLUS của người phụ nữ. Hiện C đã giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ tạm giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã thông báo, tìm kiếm người bị hại nhưng chưa xác định được do đó tách ra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh C đã trả cho ông Hoàng Văn T số tiền 1.000.000đồng, trả cho ông Trần Văn T số tiền 500.000đồng; Nguyễn Văn T và Đồng Anh K đã trả cho bà Phạm Thị L số tiền 1.100.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ trả lại cho bà Nguyễn Thị B các tài sản gồm: 01 (một) tượng phật quan âm, 02 (hai) chân nến bằng gỗ, 01 (một) đế kê bát hương và 01 (một) khánh thờ bằng gỗ; trả lại cho ông Mai Quốc H các tài sản gồm: 02 (hai) chân nến bằng kim loại, màu vàng có chiều cao 40cm; 02 (hai) chân nến bằng kim loại, màu vàng có chiều cao 37cm; 01 (một) lư hương bằng kim loại, màu vàng có dạng hình trụ tròn có chiều cao 50cm, chiều rộng 38cm và 01 (một) lư hương bằng kim loại, màu vàng không rõ hình dạng có chiều cao 56cm, chiều rộng 37cm. Sau khi nhận lại tài sản, bà B và ông H không có yêu cầu gì khác.

Đối với tài sản của bà Nguyễn Thị L là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu trắng - hồng, K bán cho ông Nhan Thái S, anh S khai do tiệm điện thoại

hiều khách hàng mua ra bán vào nên không nhớ rõ. Hiện tại tiệm không có chiếc điện thoại nêu trên nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 24/QĐ-KSĐT ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố Nguyễn Minh C, Nguyễn Văn T và Đồng Anh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố là đúng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

Bị hại không có ý kiến gì về tội danh của các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền 2.100.000 đồng. Riêng các bị hại ông Mai Quốc H, bà Nguyễn Thị B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông Trần Văn T, Trần Văn Th, Hoàng Văn T, Trần Văn Đ, Nhan Thái S và bà Phạm Thị L không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Nguyễn Minh C, Nguyễn Văn T và Đồng Anh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Đồng Anh K từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 11-6-2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 11 (mười một)

tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 05-7-2018.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo K chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bà L nên đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận này. Các bị hại còn lại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét đến.

Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đồng Anh K, Nguyễn Minh C và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo đã cùng thực hiện vào khoảng 22 giờ ngày 27-01-2018 và khoảng 23 giờ cùng ngày tại khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ. Ngoài ra, bị cáo Đồng Anh K còn khai nhận về hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã thực hiện vào khoảng 04 giờ một ngày cuối tháng 12 năm 2017 tại khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tang vật đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ

án cũng như nội dung bản cáo trạng số 24/QĐ-KSĐT ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ nên đã đủ căn cứ để xác định:

- Các bị cáo K, C và T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị B gồm 01 (một) tượng phật quan âm, 02 (hai) chân nến bằng gỗ, 01 (một) đế kê bát hương và ông Mai Quốc H gồm 02 (hai) lư hương và 04 (bốn) chân nến bằng đồng. Trị giá các tài sản định giá được mà các bị cáo chiếm đoạt của bà B là 5.000.000đồng và trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt của ông H là 22.000.000đồng.

Riêng 01 tượng phật quan âm bằng nhựa, bàn tay bị gãy không còn nguyên vẹn, Hội đồng định giá xác định không còn giá trị trao đổi trên thị trường nên thống nhất không định giá. Bà Nguyễn Thị B cũng đồng ý với kết luận của Hội đồng định giá, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát căn cứ vào giá trị các tài sản định giá được để xác định số tiền các bị cáo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị B là 5.000.000đồng là theo hướng có lợi cho các bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Bị cáo K, ngoài các hành vi chiếm đoạt nêu trên, bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị L 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu trắng - hồng trị giá 2.100.000đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, khẳng định cáo trạng số của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với hành vi cướp giật tài sản mà bị cáo K và bị cáo C khai tại cơ quan điều tra, qua điều tra, xác minh hiện nay vẫn chưa xác định được bị hại. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ tách ra để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo K là người đóng vai trò chính, khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội 01 lần và cùng với các bị cáo C và T 02 lần. Bị cáo C tuy không phải là người khởi xướng nhưng thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, là người trực tiếp cất giấu và đem tài sản đi tiêu thụ. Trong 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T chỉ trực tiếp thực hiện 01 lần, còn 01 lần tham gia với vai trò cảnh giới. Do đó, xác định bị cáo K có vai trò cao hơn bị cáo C và bị cáo C có vai trò cao hơn bị cáo T.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K 03 lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C và bị cáo T 02 lần thực hiện hành vi phạm. Trị giá tài sản mỗi lần chiếm đoạt trên 2.000.000đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Bị cáo K có nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng, bị xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại tài sản và có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng bị cáo T cũng có nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi hủy hoại tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử phạt mức án 10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo C có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi trộm cắp tài sản.

Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo K và bị cáo T còn vi phạm nghĩa vụ cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại khoản 2 Điều 123 BLTTHS năm 2015 nên đã bị bắt tạm giam.

[7] Xét tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo cũng như xét về vi phạm của bị cáo K và bị cáo T trong gian cấm đi khỏi nơi cư trú, Hội

đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo K mức án cao hơn các bị cáo khác và bị cáo C mức án cao hơn bị cáo T mới tương xứng và phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo K chiếm đoạt của bà L hiện không thu hồi được, bà L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.100.000đồng, bị cáo chấp nhận nên ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo K và bà L.

Các bị hại bà B, ông H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại được tài sản và tiền do các bị cáo bồi thường. Nay, những người này không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

[9] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xét đến.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Khoản tiền bồi thường, bị cáo K và bà L đã thỏa thuận được với nhau trước khi xét xử nên theo quy định của pháp luật bị cáo K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đồng Anh K (tên gọi khác: C), Nguyễn Minh C (tên gọi khác: Tý C) và Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Tý T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đồng Anh K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 11-6-2018.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 05-7-2018.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo K và bị hại Nguyễn Thị L như sau:

Bị cáo Đồng Anh K phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 2.100.000đồng (Hai triệu một trăm ngàn đồng).

6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

7. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Đồng Anh K, Nguyễn Minh C và Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Đồng Anh K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

8. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Dung